TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2021/HSPT
Ngày: 22 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên
Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn
Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Thị T, sinh năm 1966; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Không xác định được cha và bà Trần Thị H (Chết); chồng: Lý Văn D (Chết) có 06 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2020, ông Trần Văn T’ giao cho bà Ngô Thị L 30 kg cà phê đóng thành 60 gói cà phê hiệu Milano Star (trong đó 40 gói dạng bột và 20 gói dạng hạt, mỗi gói nặng 0,5kg) đựng trong 03 túi nilon, đi giao hàng cho khách tại khu vực chợ VH, thành phố N, Khánh Hòa.

Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi bà L điều khiển xe máy chở cà phê đến trước Salon xe máy Tường Nghiêm, địa chỉ: phường VH, thành phố N thì gặp Trần Thị T. Vì trước đó, vào khoảng tháng 5/2019, T có đứng ra vay tiền

góp của người khác đưa cho bà L 5.000.000 đồng, sau đó một thời gian bà L bỏ trốn không chịu đưa tiền cho T để trả góp cho người ta, nên khi T gặp bà L thì T đòi bà L phải trả số tiền mà bà L còn nợ, nhưng bà L nói chưa có tiền trả và hẹn lại. T không đồng ý và lớn tiếng nói "Giờ mày trả tiền không, không tao gọi con tao ra". Bà L im lặng không nói gì, thì T nói với bà L "Không có tiền thì đưa cà phê đây tao chở về nhà, rồi mang tiền đến trả thì tao trả cà phê". Bà L không đồng ý đưa cà phê và nói "Cà phê này của người ta". T tiếp tục yêu cầu bà L mang số cà phê đang chở trên xe, bỏ qua xe của T để T chở về, bà L vẫn không đồng ý đưa và nói "Cà phê này không phải của tôi, tôi chở thuê cho người ta". Lúc này, T tự dùng tay xách 02 túi nilon đựng cà phê ở yên sau xe bà L (trong đó chứa 40 gói cà phê dạng bột) bỏ qua xe T. Sau đó, T kêu bà L mang túi cà phê còn lại (trong đó chứa 20 gói cà phê dạng hạt) bỏ qua xe T và cột lại. Bà L xách túi nilon cà phê còn lại bỏ qua xe T và cột lại theo ý T. T chở số cà phê trên về nhà T tại phường VT. Sau đó, L đi cùng với ông T' đến nhà T nói số cà phê này là của ông T' và yêu cầu trả lại 60 gói cà phê nhưng T không đồng ý và nói "L phải trả tiền thì mới trả cà phê". Ông T' và bà L đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 315/HĐĐG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản 60 gói cà phê Milano Star (dạng bột và hạt) là 3.600.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HSST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T 07 *(Bảy)* tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/7/2021, bị cáo Trần Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo. Mức án 07 *(Bảy)* tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 26/4/2020, trước cửa hàng xe máy Tường Nghiêm, địa chỉ: phường VH, thành phố N, bị cáo Trần Thị T đã có lời nói đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần lấy của bà Ngô Thị L 60 gói cà phê hiệu Milano Star, trị giá 3.600.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Trần Thị T 07 *(Bảy)* tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Thị T có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thị T,

Xử phạt: Trần Thị T 07 *(Bảy)* tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 *(Một)* năm 02 *(Hai)* tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/11/2021).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- VKSND, CA TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Viên